

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS- ST

Ngày: 06-9-2022

V/v tranh chấp về thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hùng Tuấn

2. Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 và ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Chia thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐ- HPT ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 22, khu Hồng Hà 1, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 22, khu Hồng Hà 1, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Hương Thảo, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 22, phố Hồng Hà 1, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Chị Hoàng Thị Thu Hiền, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phố Thành Công, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(chị Thảo và chị Hiền có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Bà và ông Hoàng Trung Dung là vợ chồng (ông Dung chết năm 2017), bà và ông Dung có 01 tài sản chung là thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18, tại Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, diện tích 791,5m² đã được UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/9/2016. Khi chết ông Dung không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Dung gồm: Bố đẻ của ông Dung là Hoàng Hữu Cầu (chết năm 1960) và mẹ đẻ ông Dung là Triệu Thị Lý (đã chết năm 2004), bà và các con chung của bà và ông Dung gồm: Hoàng Trung Dũng, Hoàng Thị Thu Hiền, Hoàng Thị Hương Thảo ngoài ra bà và ông Dung không còn con chung nào khác và không có thừa kế nào khác.

Nay quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Dung theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Hoàng Trung Dũng trình bày:

Anh cũng xác nhận lời bà Đỗ Thị H trình bày là đúng: Bà Hùng và ông Hoàng Trung Dung là bố mẹ đẻ của anh. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Dung gồm: Bố đẻ của ông Dung là Hoàng Hữu Cầu (chết năm 1960) và mẹ đẻ ông Dung là Triệu Thị Lý (đã chết năm 2004), vợ của ông Dung là bà Đỗ Thị H và các con của ông Dung gồm: Anh, chị Hoàng Thị Thu Hiền và chị Hoàng Thị Hương Thảo ngoài ra bố mẹ anh không còn con chung nào khác và không có thừa kế nào khác.

Anh trình bày: Bà Đỗ Thị H và ông Hoàng Trung Dung có khối tài sản chung là thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18, tại Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, diện tích 791,5m² đã được UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/9/2016 mang tên Hoàng Trung Dung và Đỗ Thị H. Khi chết ông Dung không để lại di chúc.

Nay bà Hùng làm đơn đề nghị chia di sản thừa kế của ông Dung, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Dung theo quy định pháp luật, anh muốn nhận quyền sử dụng đất do anh canh tác, anh là người ở trên mảnh đất này, anh là người đi đóng tiền thuế đất, nên anh có quyền sử dụng thửa đất này.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Hương Thảo trình bày tại bản tự khai: Chị là con đẻ của ông Hoàng Trung Dung và bà Đỗ Thị H, bố mẹ ông bà có tài sản chung là thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ông Dung và bà Hùng có các con là Hoàng Thị Thu Hiền, Hoàng Trung Dũng và chị. Năm 2017 thì ông Dung chết, nay bà Hùng làm đơn chia di sản thừa kế của ông Dung đối với thửa đất trên, quan điểm của chị là chị không nhận di sản thừa kế mà phần của chị được hưởng, chị chuyển lại phần di sản của chị cho bà Đỗ Thị H. Do công việc bận không thể đến Tòa án để làm việc nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Thu Hiền trình bày tại bản tự khai: Chị là con đẻ của ông Hoàng Trung Dung và bà Đỗ Thị H, bố mẹ ông bà có tài sản chung là thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại Khu 7, xã

Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ông Dung và bà Hùng có các con là Hoàng Thị Hương Thảo, Hoàng Trung Dũng và chị. Năm 2017 thì ông Dung chết, nay bà Hùng làm đơn chia di sản thừa kế của ông Dung đối với thửa đất trên, quan điểm của chị là chị không nhận di sản thừa kế mà phần của chị được hưởng, chị chuyển lại phần di sản của chị cho bà Đỗ Thị H. Do công việc bận không thể đến Tòa án để làm việc nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thẩm định, định giá tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất đó. Sau khi thẩm định, định giá các bên đương sự không có ý kiến gì về kết quả thẩm định định giá: quyền sử dụng đất ở có giá 1.200.000đ/m², đất vườn có giá là 117.000đ/m². Tường rào đã cũ đã hết khấu hao nên không đề nghị định giá.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chi phí thẩm định, định giá tài sản hết số tiền là 6.800.000đ do nguyên đơn nộp;

Tại phiên tòa, bà Hùng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật. Còn anh Dũng yêu cầu đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Dung theo quy định pháp luật, anh muốn nhận quyền sử dụng đất do anh canh tác, anh là là người ở trên mảnh đất này, anh là người đi đóng tiền thuế đất, nên anh có quyền sử dụng thửa đất này.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651; Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc chia di sản thừa kế phần của ông Hoàng Trung Dũng tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Giao cho bà Đỗ Thị H quản lý, sử dụng diện tích đất 296,85 m² cùng tài sản trên đất (trong đó có 50m² đất ở và 246,85 m² đất vườn) là di sản thừa kế của ông Hoàng Trung Dũng để lại. Đồng thời bà Hùng cũng đang quản lý và sử dụng ½ diện tích của thửa đất số 156 là 395,75m². Do đó, giao cho bà Hùng

quản lý và sử dụng tổng diện tích $S_2 = 692,6m^2$ trong đó có $150m^2$ đất ở và $542,6m^2$ đất vườn tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo bản trích đo hiện trạng ngày 31/5/2022 của công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư, chỉ giới 1,2,3,4,5,6,7,14,12,13,1.

- Giao cho anh Hoàng Trung Dũng quản lý, sử dụng diện tích đất $S_1 = 98,9m^2$ cùng tài sản trên đất, trong đó có $50m^2$ đất ở và $48,9m^2$ đất vườn tại thửa đất số 156 tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo chỉ giới tại bản trích đo hiện trạng ngày 31/5/2022 của công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư, chỉ giới 7,8,9,10,11,12,14,7.

Anh Dũng và bà Hùng liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Anh Dũng có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho bà Hùng số tiền 27.070.000 đ.

Về chi phí thẩm định định giá tài sản: Bà Hùng xin chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản là số tiền 6.800.000đ. Xác nhận bà Hùng đã nộp số tiền trên.

Về án phí: Bà Hùng thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí; Anh Dũng, chị Hiền, chị Thảo mỗi người phải chịu 1.932.534đ (làm tròn 1.932.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp chia thừa kế. Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định đây là tranh chấp về dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Trong toàn bộ quá trình giải quyết các đương sự đều thống nhất về tài sản thừa kế của ông Hoàng Trung Dũng để lại bao gồm: $395,75m^2$ đất (trong đó có $100m^2$ đất ở và $295,75m^2$ đất vườn) trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Dũng, bà Hùng tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 23/9/2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 280915 đứng tên ông Hoàng Trung Dũng, bà Đỗ Thị H.

Tổng tài sản được định giá như sau: $395,75m^2$ đất (trong đó có $100m^2$ đất ở và $295,75m^2$ đất vườn) có giá: 154.602.750đ, đất ở có giá 1.200.000đ/ m^2 , đất vườn có giá là 117.000đ/ m^2 .

Và thống nhất hàng thừa kế bao gồm: 04 người

- + Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1950;
 - + Anh Hoàng Trung Dũng, sinh năm 1976;
 - + Chị Hoàng Thị Hương Thảo, sinh năm 1981;
 - + Chị Hoàng Thị Thu Hiền, sinh năm 1977;
- Ngoài ra không còn hàng thừa kế nào khác.

Như vậy các bên không có tranh chấp về số tài sản thừa kế và hàng thừa kế.

Về nguồn gốc đất: Chính quyền địa phương và các đương sự đều cho biết nguồn gốc đất là được bố mẹ của ông Hoàng Trung Dung là Hoàng Hữu Cầu (chết năm 1960) và bà tên là Triệu Thị Lý (đã chết năm 2004) để lại cho bà Đỗ Thị H và ông Hoàng Trung Dung, bà Hùng và ông Dung đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 280915, tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đứng tên ông Hoàng Trung Dung và bà Đỗ Thị H. Thửa đất trên đã được xây tường rào bao quanh, sử dụng ổn định và không có tranh chấp với các hộ xung quanh. Vì vậy, có thể khẳng định quyền sử dụng đất trên là tài sản chung của vợ chồng bà Hùng và ông Dung. Ông Dung chết năm 2017 không để lại di chúc cho nên phần tài sản của ông Dung trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Dung, bà Hùng đã chuyển thành di sản thừa kế. Các bên đương sự đều đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật của ông Dung là đúng quy định pháp luật.

Về hàng thừa kế, theo quy định tại Bộ luật dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: *vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*". Như vậy đối chiếu quy định trên vào trong vụ án này thì hàng thừa kế của ông Dung là bà Hùng, anh Dũng, chị Hiền, chị Thảo là đúng theo quy định pháp luật và lời trình bày của các đương sự.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bà Hùng không đề nghị về các khoản chi phí liên quan đến thừa kế, đồng thời khi ông Dung mất cũng không để lại nghĩa vụ tài sản gì. Phía anh Dũng cho rằng anh có đóng tiền thuê đất hàng năm, khi cụ anh còn sống có nói miệng là cho anh mảnh đất trên, tuy nhiên quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì, do đó không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, các bên đương sự đều đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Hôn nhân gia đình thì "*Khi có yêu cầu về chia di sản thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận về chế độ tài sản. Phần tài sản của vợ, chồng chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết được chia theo quy định pháp luật về thừa kế*". Như vậy, di sản thừa kế của ông Dung để lại là 395,75m² đất (trong đó có 100m² đất ở và 295,75m² đất vườn) trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Dung, bà Hùng tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 23/9/2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 280915 đứng tên ông Hoàng Trung Dung, bà Đỗ Thị H là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì diện tích đất để chia di sản là 395,75m² đất (trong đó có 100m² đất ở và 295,75m² đất vườn), mà lại có 4 hàng thừa kế cho nên diện tích đất ở mỗi người thừa kế chỉ còn 25m² đất ở

Theo quy định của khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 12/2014/QĐ- UBND do UBND tỉnh Phú Thọ ban hành ngày 10/9/2014 về nội dung “*Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*” thì “*Thửa đất ở chỉ được tách thửa khi diện tích của các thửa đất hình thành sau khi tách từ thửa đất đó không nhỏ hơn 50 (năm mươi) mét vuông*”. Như vậy diện tích đất tối thiểu để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải đảm bảo 50m² đất ở được quy định tại tỉnh Phú Thọ.

Chị Hiền, chị Thảo đều trình bày không nhận di sản thừa kế, chuyển lại phần di sản của các chị cho bà Đỗ Thị H, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, xét thấy là phù hợp. Tại phiên tòa, bà Hùng có quan điểm tự nguyện để lại cho anh Dũng 25m² đất ở và anh Dũng có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch về đất vườn và đất ở cho bà, anh Dũng cũng đồng ý. Xét thấy cần thiết giao cho anh Dũng đủ 50m² đất ở còn lại là đất vườn để thuận lợi trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Dũng có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản giữa giá trị đất ở và đất vườn cho bà Hùng là phù hợp.

Cụ thể như sau:

Giao cho bà Hùng được quyền sử dụng 296,8m² đất (trong đó có 50m² đất ở và 246,8m² đất vườn) là tài sản thừa kế của ông Hoàng Trung Dũng. Cộng thêm quyền sử dụng đất bà được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là 395,75m² (Trong đó có 100m² đất ở và 295,75m² đất vườn. Tổng cộng bà Hùng được quyền sử dụng 692,6m² đất (trong đó có 150m² đất ở và 542,6m² đất vườn theo chỉ giới 1,2,3,4,5,6,7,14,12,13,1 (theo sơ đồ hiện trạng sử dụng của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư). Giao cho anh Hoàng Trung Dũng được quyền sử dụng 98,9m² đất trong đó có 50m² đất ở và 48,9m² đất vườn theo chỉ giới 7,8,9,10,11,12,14,7 (theo sơ đồ hiện trạng sử dụng của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư). Anh Hoàng Trung Dũng có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị H chênh lệch về phần giá trị đất ở và đất vườn anh Dũng được hưởng là 27.070.000đ là phù hợp.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chi phí thẩm định, định giá tài sản hết số tiền là 6.800.000đ, bà Hùng tự nguyện chịu chi phí thẩm định định giá. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX cần ghi nhận. Xác nhận bà Hùng đã nộp đủ.

[3]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo kỷ phần được hưởng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 611, 612, 613, 614, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 5 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc chia di sản thừa kế phần của ông Hoàng Trung Dũng tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Giao cho bà Đỗ Thị H được quyền sử dụng 296,8m² đất và tài sản trên đất (trong đó có 50m² đất ở và 246,8m² đất vườn) là tài sản thừa kế của ông Hoàng Trung Dũng trị giá: 88.863.900đ (Tám mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng). Cộng thêm quyền sử dụng đất bà được hưởng 1/2 trong khối tài sản chung của vợ chồng là 395,75m² (Trong đó có 100m² đất ở và 295,75m² đất vườn). Tổng cộng bà Hùng được quyền sử dụng 692,6m² đất (trong đó có 150m² đất ở và 542,6m² đất vườn theo chỉ giới 1,2,3,4,5,6,7,14,12,13,1 (theo sơ đồ hiện trạng sử dụng của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư) tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Giao cho anh Hoàng Trung Dũng được quyền sử dụng 98,9m² đất và tài sản trên đất trong đó có 50m² đất ở và 48,9m² đất vườn theo chỉ giới 7,8,9,10,11,12,14,7 (theo sơ đồ hiện trạng sử dụng của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư) có trị giá: 65.721.300đ (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi một nghìn ba trăm đồng) tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 18 tại khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Anh Hoàng Trung Dũng có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị H chênh lệch về phần giá trị đất ở và đất vườn anh Dũng được hưởng là 27.070.613đ làm tròn 27.070.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu chi phí thẩm định định giá là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Hùng đã nộp đủ.

Về án phí: Bà Đỗ Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Anh Hoàng Trung Dũng phải chịu: 1.932.534đ làm tròn thành 1.932.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Hương Thảo phải chịu: 1.932.534đ làm tròn thành 1.932.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Thu Hiền phải chịu: 1.932.534đ làm tròn thành 1.932.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP Việt Trì;
- UBND xã Kim Đức, TP Việt Trì, Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP Việt Trì;
- UBND xã Tân Thắng, Bắc Quang, Hà Giang
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày
bản án được giao hoặc được niêm yết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2022.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và nhất trí ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền